



TRAO ĐỔI VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

ĐẶNG VĂN QUANG

Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến đổi mới hệ thống tổ chức và tăng cường quản lý tài chính, tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đề cao vai trò của công tác kiểm toán nội bộ trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, ngăn ngừa, giảm thiểu các hành vi gian lận, rủi ro làm thất thoát tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập. Bài viết trao đổi về thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ, đơn vị sự nghiệp công lập, Kiểm toán viên

EXCHANGE OF VIEWS ON INTERNAL AUDIT AT PUBLIC NON-BUSINESS ENTITIES

Dang Van Quang

In line with the development of the society and economy, our Party and State have consistently focused on innovating organizational system and enhancing financial management, as well as strengthening inspection and control activities within public sector entities. This includes emphasizing the role of internal audit in improving operational effectiveness, preventing and minimizing fraudulent activities, and reducing the risk of state property loss within public non-business entities. The article discusses the current situation and proposes solutions to enhance the quality and effectiveness of internal audit within public sector entities.

Keywords: Internal audit, public non-business entities, auditors

Ngày nhận bài: 19/7/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/7/2023

Ngày duyệt đăng: 2/8/2023

Đặt vấn đề

Kiểm toán nội bộ (KTNB) hình thành ở Việt Nam từ năm 1997 trong quá trình cải cách hệ thống kế toán. Với vai trò là công cụ kiểm soát thiết yếu giúp các nhà lãnh đạo quản lý, điều hành đơn vị một cách có hiệu quả, đồng thời là công cụ kiểm tra, đánh giá chất lượng của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nhằm hạn chế các tiêu cực, phát hiện, ngăn ngừa rủi ro, các hành vi gian lận làm thất thoát lãng phí tài sản, góp phần làm minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước, KTNB trở thành

một bộ phận cấu thành của hệ công cụ quản lý kinh tế không thể tách rời trong hoạt động của đơn vị.

Hiện nay, các quy định pháp lý về KTNB đã tương đối hoàn chỉnh. Quốc hội quy định KTNB trong Luật Kế toán 2015. Triển khai quy định của Luật Kế toán, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chi tiết về KTNB; tiếp theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư hướng dẫn về quy chế mẫu KTNB tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), các doanh nghiệp, ban hành Chuẩn mực KTNB, sổ tay KTNB làm căn cứ cho các đơn vị thực hiện.

Tại Việt Nam, hệ thống cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đã hình thành ở hầu hết các địa bàn, lĩnh vực, các ĐVSNCL giữ vai trò chủ đạo, vị trí then chốt trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện chính sách an sinh xã hội góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, thực tế hiện nay hoạt động của các ĐVSNCL vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém, chưa phát huy hết vai trò, vị thế và tiềm năng cho phát triển kinh tế, xã hội, hoạt động kiểm soát nội bộ, KTNB, quản trị nội bộ yếu kém, chưa được chú trọng quan tâm.

Thực trạng kiểm toán nội bộ tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Theo quy định, các ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên có tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của số người lao động hiện có trong 1 năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng từ 200 người lao động trở lên phải thực hiện công tác KTNB. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, quá trình thực hiện còn tồn tại nhiều vướng mắc



như các ĐVSNCL chưa chú trọng quan tâm đến công tác KTNB, chưa đảm bảo tính độc lập, khách quan trong quá trình kiểm toán, chất lượng nguồn nhân lực KTNB chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn về công việc, chưa tuân thủ theo đúng phương pháp, quy trình kiểm toán... Nhiều sai phạm, tiêu cực trong điều hành, quản lý tài chính, sử dụng tài sản nhà nước xảy ra tại một số ĐVSNCL trong thời gian gần đây làm thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước, là minh chứng rõ nét nhất cho sự thiếu vắng và yếu kém của hệ thống KTNB tại các ĐVSNCL. Thực tế nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của KTNB chưa đầy đủ và đúng mực. Hiện nay, nhận thức về chức năng, vai trò KTNB tại các ĐVSNCL vẫn chưa đầy đủ và thống nhất, có nhiều quan điểm cho rằng việc tổ chức bộ phận KTNB là không cần thiết, làm tăng chi phí cho đơn vị, trong khi đơn vị đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ; nhiều ĐVSNCL chưa phân định, làm rõ chức năng của KTNB với chức năng của ban kiểm soát nội bộ, thanh tra, kiểm tra nội bộ trong đơn vị, dẫn đến tại nhiều các ĐVSNCL công tác KTNB vẫn chưa được thực hiện hoặc việc thực hiện còn mang nặng tính hình thức, chưa chú trọng đến hiệu quả mang lại.

Thứ hai, mặc dù hiện nay khuôn khổ pháp lý về hoạt động KTNB tại Việt Nam đã tương đối hoàn chỉnh và phù hợp với thông lệ quốc tế, tuy nhiên về phía các ĐVSNCL vẫn còn lúng túng trong quá trình thực hiện tổ chức bộ máy và tổ chức hoạt động KTNB.

- *Về tổ chức bộ máy KTNB*: Tổ chức bộ máy KTNB tùy thuộc vào quy mô và yêu cầu cụ thể của từng ĐVSNCL, do đặc điểm về lĩnh vực hoạt động, tổ chức bộ máy quản lý của các ĐVSNCL rất đa dạng và phức tạp, trong khi hiện nay chưa có hướng dẫn về khuôn mẫu, hình thức tổ chức phù hợp. Vì vậy tổ chức bộ máy KTNB tại các ĐVSNCL chưa đảm bảo tính thống nhất, một số ĐVSNCL bộ phận KTNB tổ chức thành một bộ phận chức năng độc lập trực thuộc Ban Giám đốc; một số đơn vị tổ chức thành bộ phận thuộc phòng tài chính kế toán.

- *Về tổ chức hoạt động KTNB*: Hoạt động KTNB chưa được hình thành một cách rõ ràng, chủ yếu là hình thức kiểm tra nội bộ, chưa tập trung thực hiện đánh giá các rủi ro trong hoạt động của đơn vị để xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, chương trình kiểm toán cho từng cuộc kiểm toán. Về phương pháp, KTNB chủ yếu là áp dụng phương pháp kiểm tra tài liệu, các phương pháp kỹ thuật KTNB chưa được áp dụng một cách

đầy đủ, để thu thập được các bằng chứng kiểm toán xác đáng, phù hợp phục vụ cho việc đưa ra các ý kiến đánh giá, ý kiến tư vấn trong báo cáo kiểm toán.

Thứ ba, tính độc lập và khách quan của KTNB chưa được đảm bảo. KTNB là bộ phận trực thuộc ĐVSNCL, theo chức năng sẽ tiến hành kiểm tra, kiểm soát hoạt động chính đơn vị đó, các kiểm toán viên (KTV) nội bộ là cán bộ thuộc đơn vị, chịu sự quản lý của lãnh đạo đơn vị sẽ tiến hành kiểm tra, kiểm soát hoạt động do chính lãnh đạo chịu trách nhiệm, do đó trong quá trình thực hiện, tính độc lập của KTV nội bộ có thể bị chi phối. Bên cạnh đó, tại nhiều ĐVSNCL, KTV nội bộ vẫn còn kiêm nhiệm các vị trí việc làm, các công việc chuyên môn khác trong bộ máy điều hành, dẫn đến KTV nội bộ có thể đưa ra ý kiến thiếu khách quan khi đánh giá và đưa ý kiến đánh giá, ý kiến tư vấn trong báo cáo kiểm toán.

Thứ tư, thiếu nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu về KTNB. Hiện nay, nguồn nhân lực có chuyên môn và chất lượng về hoạt động KTNB ở Việt Nam còn thiếu hụt rất nhiều, chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu và sự phát triển hiện nay tại các đơn vị. Các KTV nội bộ tại các đơn vị nói chung và ĐVSNCL nói riêng hầu hết vẫn chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ liên quan đến KTNB mà chủ yếu sử dụng các cán bộ có trình độ chuyên môn về kế toán, tài chính, do lĩnh vực KTNB vẫn chưa thu hút được nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, trong khi đó các trường đại học, cơ sở, trung tâm đào tạo chưa chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về KTNB.

Thứ năm, về kiểm soát chất lượng KTNB: Tại các ĐVSNCL việc đánh giá, kiểm soát chất lượng KTNB vẫn chưa được quan tâm và thực hiện một cách đầy đủ, do các nhà quản lý không xác định được mức độ hoạt động hiện tại của bộ phận này cũng như chưa đi sâu tìm hiểu, đánh giá nguyên nhân hoạt động chưa hiệu quả và những yếu điểm của công tác KTNB tại đơn vị. Đây là nguyên nhân có ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả của KTNB tại các ĐVSNCL.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTNB, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, ngăn ngừa rủi ro, giảm thiểu các hành vi gian lận làm thất thoát tài sản nhà nước tại các ĐVSNCL, cần thực hiện tốt một số công việc sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, chức năng và vai trò của KTNB trong các ĐVSNCL. Đây là yếu tố quan trọng, tác động trực tiếp đến công tác KTNB tại các ĐVSNCL. Đối với các nhà quản lý, cán bộ, người lao động tại



ĐVSNC, cần có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết, vai trò của KTNB trong việc kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện các sai phạm trong hoạt động. Việc tổ chức bộ phận KTNB, ban đầu có thể làm tăng các chi phí về bộ máy cho đơn vị, tuy nhiên, hiệu quả của nó có thể đem lại vô cùng lớn, nhờ có bộ phận KTNB có thể giúp ngăn ngừa, phát hiện ra các rủi ro, hành vi gian lận làm thất thoát tài sản có thể gấp nhiều lần chi phí tổ chức và duy trì hoạt động của bộ phận KTNB. Bên cạnh đó, KTNB tư vấn cho các nhà lãnh đạo đưa ra các quyết định kinh tế, quyết định quản lý một cách đúng đắn góp phần vào nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Hai là, cần tổng hợp, đánh giá bước đầu tình hình thực hiện tổ chức KTNB tại các ĐVSNC. Theo quy định, các ĐVSNC thuộc đối tượng thực hiện công tác KTNB phải hoàn thành các công việc cần thiết để thực hiện công tác KTNB. Do đó, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý về KTNB cần tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện tổ chức KTNB có đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và tuân thủ chuẩn mực KTNB, để kịp thời nắm bắt được và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trong đó, tập trung đánh giá về tính độc lập trong tổ chức bộ máy và người làm KTNB, đánh giá về xây dựng dựng quy chế, xây dựng thực hiện quy trình và phương pháp KTNB.

Ba là, nâng cao tính lập tính độc lập của KTNB. Tính độc lập có vai trò quan trọng quyết định kết quả, chất lượng của hoạt động KTNB trong ĐVSNC, do đó, cần tăng cường tính độc lập của bộ phận KTNB, của các KTV nội bộ trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm toán. Theo đó, bộ phận KTNB phải được tổ chức tách biệt và độc lập với các bộ chức năng khác của đơn vị. Đồng thời, cần phải có các quy định về tính độc lập của KTV nội bộ trong quá trình thực hiện kiểm toán như KTV nội bộ không thực hiện kiêm nhiệm các công việc khác, không tham gia kiểm toán các hoạt động mà mình chịu trách nhiệm thực hiện, hoặc quản lý trước đây; không được kiểm toán tại một đơn vị, bộ phận trong vòng 3 năm liên tiếp.

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của KTV nội bộ. Các ĐVSNC cần quan tâm đến bồi dưỡng nâng cao trình độ chất lượng của KTV nội bộ, cử KTV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Về phía các cơ sở đào tạo, cần xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu về KTNB trên cơ sở tiếp cận thông lệ quốc tế, nhằm hướng tới tạo dựng một đội ngũ KTV nội bộ chuyên nghiệp, có chất lượng đáp ứng tốt các yêu cầu công việc tại các đơn

vị nói chung và tại ĐVSNC nói riêng.

Năm là, tăng cường kiểm soát chất lượng KTNB. ĐVSNC phải tiến hành đánh giá chất lượng công tác KTNB để đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB. Chất lượng của một cuộc kiểm toán phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như kế hoạch kiểm toán, số lượng, chất lượng KTV, phương pháp kiểm toán, quy chế kiểm toán áp dụng trong cuộc kiểm toán cụ thể. Theo đó, sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, bộ phận KTNB cần phải tự đánh giá lại các công việc đã thực hiện như đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật, tuân thủ chuẩn mực KTNB, các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTV; tuân thủ kế hoạch và chương trình kiểm toán đã xây dựng; việc áp dụng các phương pháp kiểm toán để thu thập các bằng chứng kiểm toán; việc lựa chọn KTV và phân công công việc cho KTV; đánh giá về các ý kiến kết luận, ý kiến tư vấn trong báo cáo kiểm toán.

Kết luận

KTNB có vai trò quan trọng đối với hoạt động của các ĐVSNC trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, phát hiện ngăn ngừa các rủi ro, các hành vi vi phạm làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Để KTNB phát huy tốt chức năng và vai trò, ngoài sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp có thẩm quyền, cần thống nhất về nhận thức của các nhà quản lý, cán bộ nhân viên tại ĐVSNC đối với hiệu quả của hoạt động KTNB đem lại, đồng thời, quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ KTV nội bộ. Đây là việc làm cần thiết, quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTNB tại các ĐVSNC, cũng như trong việc xây dựng KTNB trở thành một công cụ quản lý hữu hiệu trong hệ công cụ quản lý quản lý kinh tế của Nhà nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2015;
2. Chính phủ (2011), Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ;
3. Bộ Tài chính (2020), Thông tư 67/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020 về ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Bộ Tài chính (2021), Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 về ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ;
5. PGS., TS. Đặng Văn Thanh (2017), KTNB công cụ kiểm soát thiết yếu, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán số 3/2017.

Thông tin tác giả:

TS. Đặng Văn Quang, Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính)
Email: dangvanquang@mof.gov.vn